TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST-DS	*Bình Thủy, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trương Văn N**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Phạm Minh T**, sinh năm 1960. ĐKTT: phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Hồ Thị K**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Chị **Trương Phạm Cẩm Q**, sinh năm 1986.

3. Chị **Trương Phạm Thảo Q**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, phố Cần Thơ.

Bị đơn bà phạm Minh Toán ủy quyền cho chị Trương Phạm Thảo Quỳnh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất: Bị đơn bà Phạm Minh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Phạm Cẩm Q,

chị Trương Phạm Thảo Q tự nguyện hỗ trợ nguyên đơn ông Trương Văn N số tiền 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng) tiền ½ giá trị căn nhà và đất thuộc thửa số 122, tờ bản đồ số 50, diện tích 79.7m^2 đất vườn do UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 15/02/2002 cho ông Trương Văn K. Bị đơn bà Phạm Minh T được toàn quyền quản lý sử dụng căn nhà và đất nêu trên, ông N không có quyền tranh chấp.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Các bên thống nhất thỏa thuận tại cơ quan thi hành án.

Nguyên đơn ông Trương Văn Ncó trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) có số vào sổ 01962 QSDĐ, thửa số 122, tờ bản đồ số 50, diện tích 79.7m^2 đất vườn do UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 15/02/2002 lại cho phía bị đơn bà Phạm Minh T.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không thanh toán số tiền nêu trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất cơ bản tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Không ai phải chịu.

Chi phí thẩm định tài sản: số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) nguyên đơn đã nộp và chi xong, số tiền này nguyên đơn tự nguyện chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi gửi*:**
- TAND TPCT(để b/c);
- VKSND Q. Bình Thủy(để k/s);
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu HS,QĐ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)